



Triển khai Hiệp định TF – Vai trò của Công nghệ thông tin (CNTT)

15 – 16 /12/ 2014
Hà Nội Việt Nam

Sự cần thiết

- Tự động hóa hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ lặp lại, tránh các lỗi, lưu trữ, trao đổi và xử lý khối lượng dữ liệu lớn.
 - Tạo thuận lợi thương mại đề cập đến đơn giản hóa thủ tục và hồ sơ.
 - Tự động hóa đề cập đến việc xử lý thông tin (thủ tục) và lưu trữ (hồ sơ);
 - Tự động hóa là cần thiết đối với triển khai tạo thuận lợi thương mại.
 - Ví dụ
- Sự cần thiết của Công nghệ thông tin đối với hiện đại hóa hải quan
- Công nghệ thông tin (CNTT) hỗ trợ các quốc gia để triển khai chương trình tạo thuận lợi thương mại.

CNTT và thực hiện TFA

Không có yêu cầu đối với khả năng và các ứng dụng CNTT trong Hiệp định, trừ

- **Điều 1.2 Thông tin sẵn có qua mạng Internet**
- **Điều 7.2 Thanh toán điện tử**
 - Mỗi thành viên phải, trong phạm vi có thể ...
- **Điều 10.4 Một cửa**
 - ...Các thành viên phải, trong phạm vi có thể, sử dụng CNTT để hỗ trợ một cửa

NHƯNG

Lợi ích đầy đủ của TFA sẽ được thu thập cùng với việc ứng dụng các thiết bị CNTT được cung cấp để tối ưu hóa các can thiệp và quy trình thực hiện luật pháp.

Cấu trúc của Hiệp định TF



Phần I – Các điều khoản chính

Các Điều của TF	Phạm vi	Các Điều về GATT
Điều 1 đến 5	Minh bạch	Điều X
Điều 6 đến 10	Phí và thủ tục	Điều VIII
Điều 11	Quá cảnh	Điều V
Điều 12 & 13	Các vấn đề khác	



Phần II – Đối xử đặc biệt và phân biệt



Phần III – Các Thỏa thuận thể chế và điều khoản cuối cùng

CNTT và triển khai TFA

Việc triển khai các điều khoản của Phần 1 có thể có lợi ích từ các ứng dụng CNTT

- **Điều 1 – 5 “Minh bạch”**
 - Ứng dụng CNTT: Cổng thông tin thương mại
- **Điều 6 – 10 “Chi phí và thủ tục”**
 - Ứng dụng CNTT: Hệ thống hải quan tự động hóa, một cửa
- **Điều 11 “Quá cảnh”**
 - Ứng dụng CNTT: Hệ thống hải quan tự động hóa
- **Điều 12 “Hợp tác”**
 - Ứng dụng CNTT: Mô hình dữ liệu

CNTT trong các điều khoản minh bạch

- Cải thiện nguồn thôn tin và tiếp cận thông tin
- Các cổng thông tin thương mại
- Được thiết lập tại một số quốc gia
 - Ví dụ Cổng thông tin thương mại Lào
 - <http://www.laotradeportal.gov.la/index.php?r=site/index>

Cổng thông tin thương mại (TIP)? là gì

Cổng thông tin độc lập cho phép người sử dụng tiếp cận thông tin từ nguồn thông tin được xác định

- **Các chủ thể chính?**

- Các cơ quan chính phủ liên quan trong các giao dịch thương mại như Hải quan, Bộ thương mại, Bộ Nông nghiệp, Bộ Y tế....
- Các doanh nghiệp quốc tế khu vực công và tư nhân cần tuân thủ các yêu cầu về quy định.
- Chính phủ
- Các chủ thể khác

Tại sao cần TIP

3 nguyên nhân chính để thành lập TIP:

- **Tạo thuận lợi tiếp cận thông tin đối với các doanh nghiệp**
 - Doanh nghiệp chỉ cần tiếp cận với điểm cung cấp thông tin độc lập
- **Tạo thuận lợi cho việc phối hợp thực hiện các tiếp cận về quy định giữa các cơ quan chính phủ**
 - Các cơ quan tư nhân có tổng quan tốt hơn về các công cụ luật pháp của các cơ quan khác, tạo thuận lợi trong việc kết hợp các quy định.
- **Các điểm thông tin được thiết lập bởi Hiệp định TF WTO**
 - Điều 1.3 của HĐ đề nghị việc thiết lập các điểm giải đáp

TIP có thể làm gì tại Việt Nam

- Củng cố thông tin ;
- Tạo thuận lợi tiếp cận thông tin;
- Cung cấp thông tin bước đầu hướng đến đơn giản hóa thủ tục và các biến pháp liên quan đến thương mại.
- Hiệu lực của các Thỏa thuận một cửa
- Đáp ứng các nghĩa vụ trong WTO
- TIP sẽ cung cấp điểm nhập thông tin độc lập đối với thông tin thương mại.
- Là thông tin, không phải quy định. Các cơ quan sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ pháp lý/hành chính.

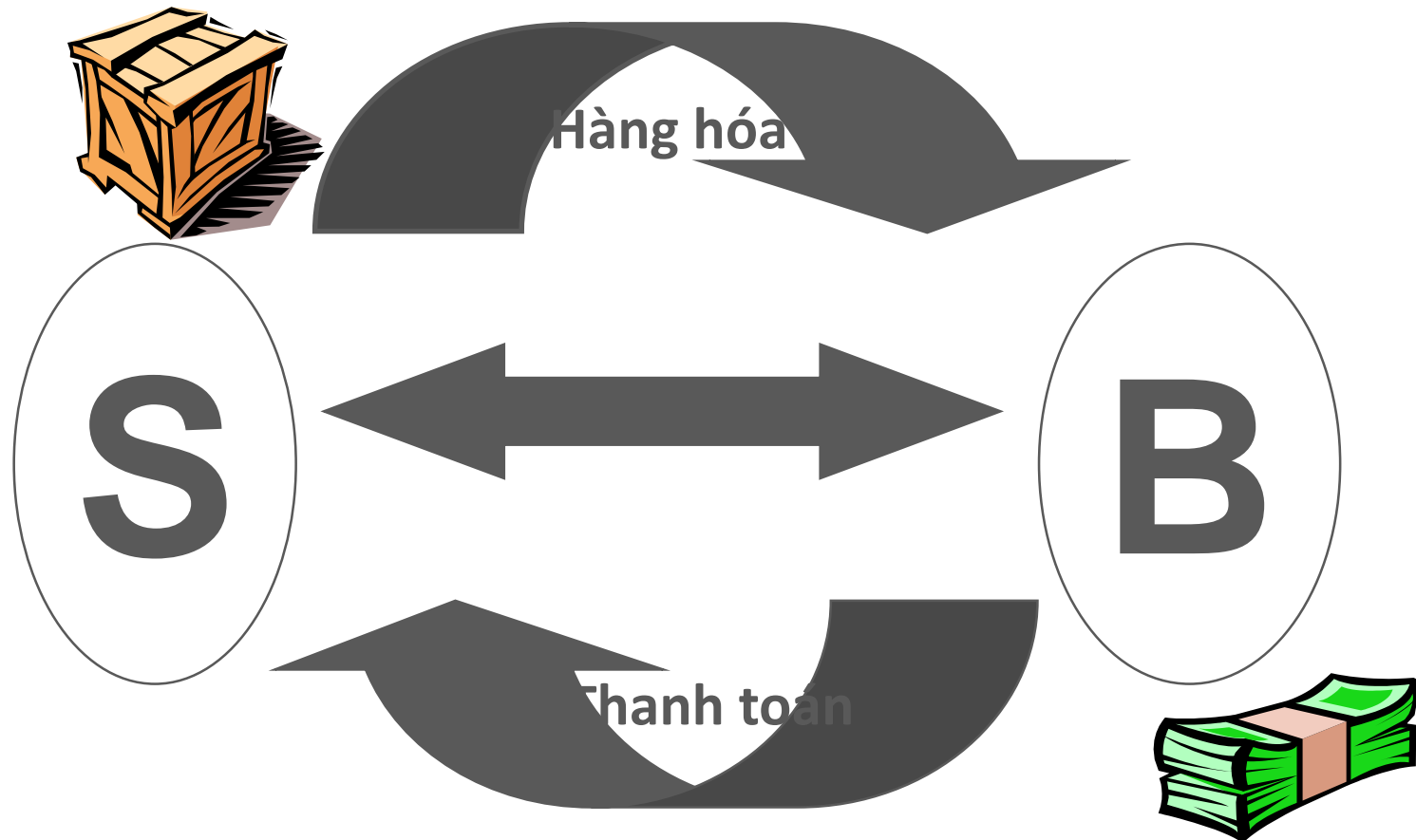
Chức năng của TIP

- Tiếp cận thông tin về các yêu cầu pháp lý quản lý các giao dịch thương mại quốc tế.
- Rà soát chức năng
 - Rà soát qua sản phẩm
 - Rà soát qua chứng từ pháp lý
 - Rà soát qua biện pháp/ nguyên tắc
 - Rà soát qua thủ tục

CNTT và hiện đại hóa hải quan

- Giải đáp đối với các điều khoản của Điều từ 5 – 10
- Tự động hóa hải quan phải đi liền với cải cách hiện đại hóa hải quan
- Không nên chỉ tự động hóa các thông lệ kém hiệu quả
- Các hướng dẫn về CNTT và truyền thông trong Công ước Kyoto sửa đổi của WCO
- Tự động hóa hải quan cung cấp các khả năng mới trong thủ tục hành chính như xử lý trước khi hàng đến và giải phóng tự động. Nó có thể tạo thuận lợi sử dụng quản lý rủi ro và lựa chọn dựa trên rủi ro cũng như thu thập dữ liệu cho báo cáo đối với thống kê thương mại.

Tự động hóa giúp con người trong các nhiệm vụ có tính chu kỳ, tránh sai sót, xử lý khối lượng dữ liệu lớn và tăng tốc độ nguồn thông tin

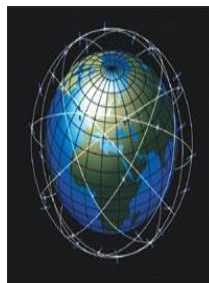


“Tạo thuận lợi thương mại là về đơn giản hóa thủ tục và chứng từ thương mại”

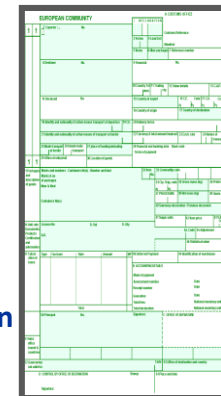
Tự động hóa giúp con người trong các nhiệm vụ có tính chu kỳ, tránh sai sót, xử lý khối lượng dữ liệu lớn

Tự động hóa lý tưởng đối với:

- Thông quan hải quan
- Quản lý rủi ro
- Kiểm soát quá cảnh
- Thanh toán điện tử
- Theo dõi hàng hóa
- Thống kê thương mại ...



- Yêu cầu
- Thứ tự
- Tham vấn
- Thứ tự thu thuế
- Thứ tự thanh toán
- Bản kê chứng từ
- Hướng dẫn giao nhận
- Hóa đơn của đại lý giao nhận
- Chứng từ hàng hóa
- Hóa đơn hàng không
- Chứng từ hàng hóa đường bộ
- Chứng từ hàng hóa đường sắt
- Vận đơn
- Hóa đơn vận tải
- Bản lược khai hàng hóa
- Giấy phép xuất khẩu
- Chứng từ giám sát trao đổi
- Chứng nhận kiểm dịch thực vật
- Chứng nhận kiểm dịch thú ý
- Xuất xứ
- Hóa đơn tham vấn
- Tờ khai hàng hóa nguy hiểm
- Giấy phép nhập khẩu
- Chứng từ giao nhận hải quan
- ...

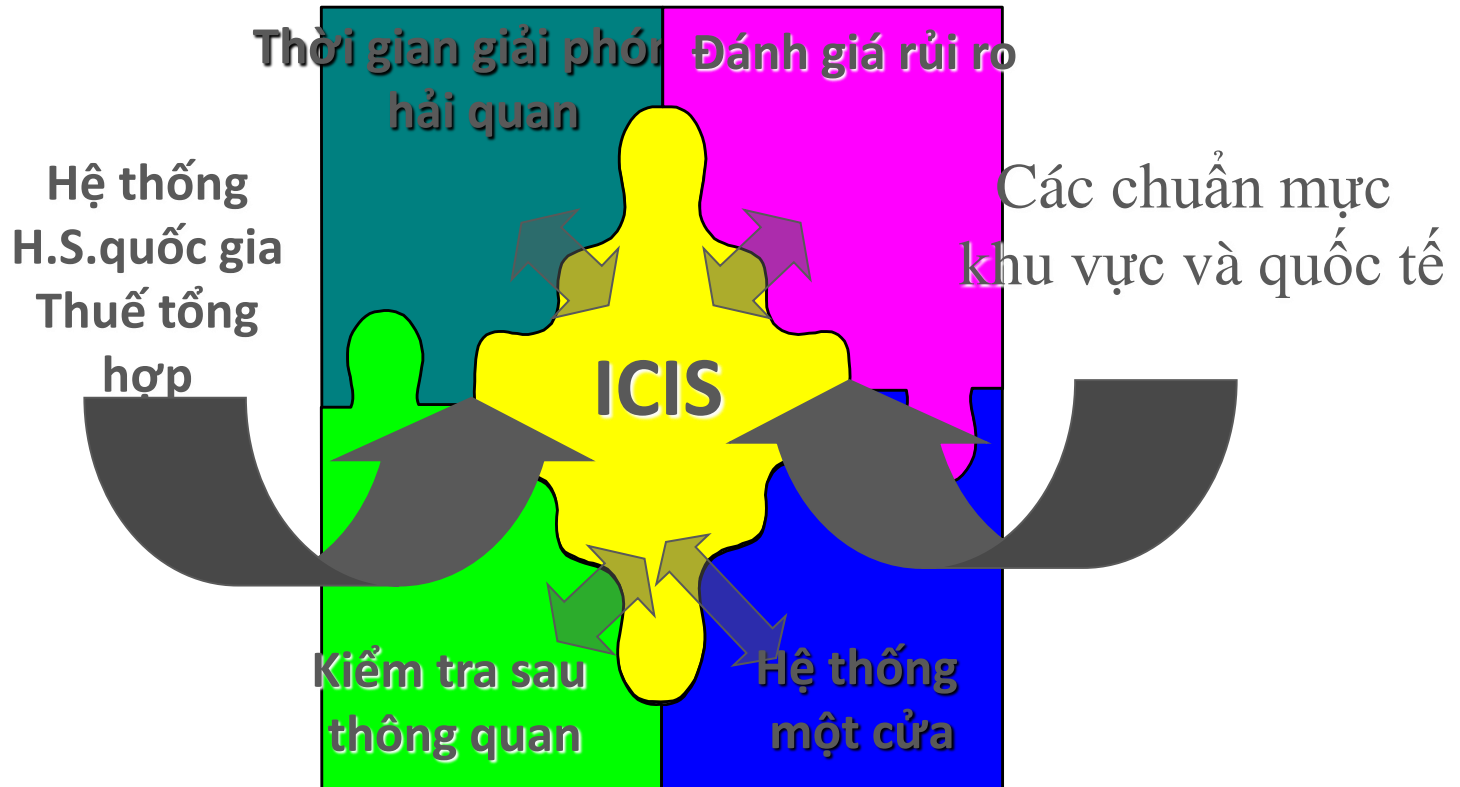


Hiện đại hóa hải quan

CNTT là cần thiết đối với hiện đại hóa hải quan

- Tự động hóa thông quan hải quan;
- Tăng nguồn thu góp phần củng cố các điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật hải quan;
- Tạo thuận lợi các hoạt động qua biên giới, cảng biển và sân bay;
- Thông qua và áp dụng các chuẩn mực quốc tế;
- Nhiều quy trình hành chính được xử lý với các cấp độ thông lệ và công nghệ tiên tiến nhất;

CNTT là cần thiết đối với hiện đại hóa hải quan



Cung cấp cơ sở đối với hệ thống thông tin tích hợp hải quan

Ứng dụng cụ thể CNTT và quản lý rủi ro

Giải đáp các yêu cầu của Điều 7.4 “Quản lý
rủi ro”

Tại sao cần quản lý rủi ro?

- Các lợi ích kinh tế, thông qua tạo thuận lợi thương mại cho vận chuyển hàng hóa, người- khi xác định được rủi ro thấp.
- Sử dụng hiệu quả hơn các kinh nghiệm và kỹ năng- tạo ra các kết quả tốt hơn.
- Cải thiện chất lượng kiểm soát hải quan – thông tin và trách nhiệm

Quy trình này hỗ trợ hành chính tập trung vào các ưu tiên và quyết định tận dụng các nguồn lực có hạn để xử lý các rủi ro cao nhất.

Quản lý rủi ro và CNTT- nguyên tắc cơ bản

Việc lựa chọn dựa trên rủi ro vận hàng hiệu quả hơn trong môi trường tự động hóa bởi vì việc lựa chọn dựa trên rủi ro bằng máy tính có thể được áp dụng thống nhất với tất cả hàng hóa xuất nhập khẩu và nhanh hơn, chính xác hơn so với bộ dữ liệu đã cung cấp (ví dụ tờ khai hàng hóa) ngược với hệ thống dữ liệu rủi ro hiện hành.

CNTT cũng có thể tạo thuận lợi trong việc lưu trữ tất cả các hồ sơ rủi ro hiện hành, cập nhật kết quả kiểm tra và thông quan mới nhất.

Các bước quản lý rủi ro

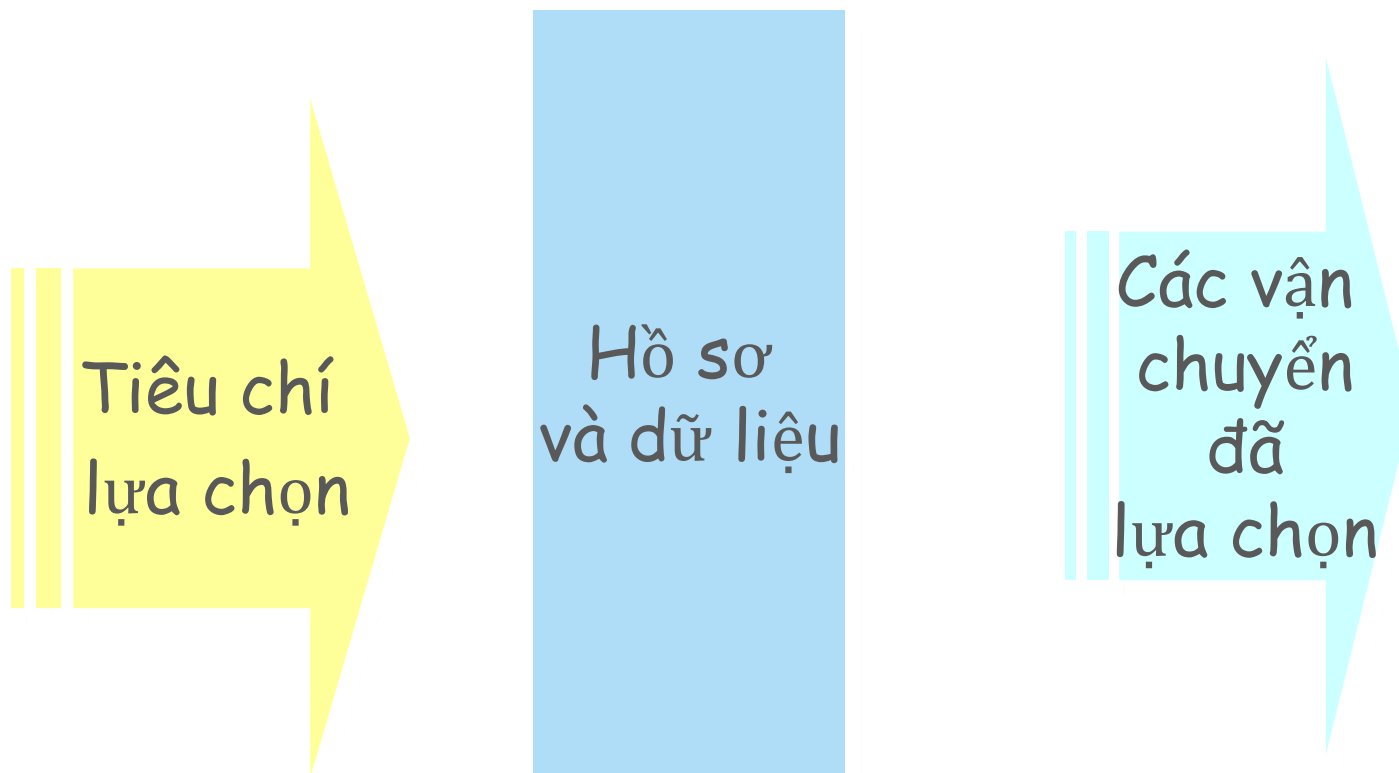
- Xác định rủi ro
- Phân tích rủi ro
- Đánh giá rủi ro
- Xử lý rủi ro

Ứng dụng CNTT tại tất cả các giai đoạn của quản lý rủi ro.

Sử dụng CNTT trong đánh giá và xử lý rủi ro

- Phương pháp phổ biến của xử lý rủi ro là phát triển hồ sơ rủi ro và hệ thống hướng đến mục tiêu.
- Có nghĩa- trong trường hợp hàng hóa- lựa chọn giao dịch cho các kiểm tra cụ thể theo doanh nghiệp, đại lý, xuất xứ hàng hóa, mã hàng hóa, thuế suất, hành trình, trị giá....
- Hồ sơ rủi ro được phát triển như một công cụ để quản lý rủi ro ở mức triển khai thực tế.
- Tiêu chí lựa chọn được thiết lập trong hệ thống tự động hóa
- Sự lựa chọn được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn thông qua sử dụng hệ thống tự động hóa.
- Các giao dịch được lựa chọn dựa vào các hoạt động chi tiết trong hồ sơ hoặc kế hoạch, ví dụ kiểm tra thực tế, thanh tra...
- Đánh giá rủi ro đầy đủ và khả năng lựa chọn. Các chức năng như tích hợp hình ảnh hoặc sử dụng mã có sẵn cũng như tiếp cận trực tuyến vào các dữ liệu (ASYCUDA).

Quản lý rủi ro- sự lựa chọn



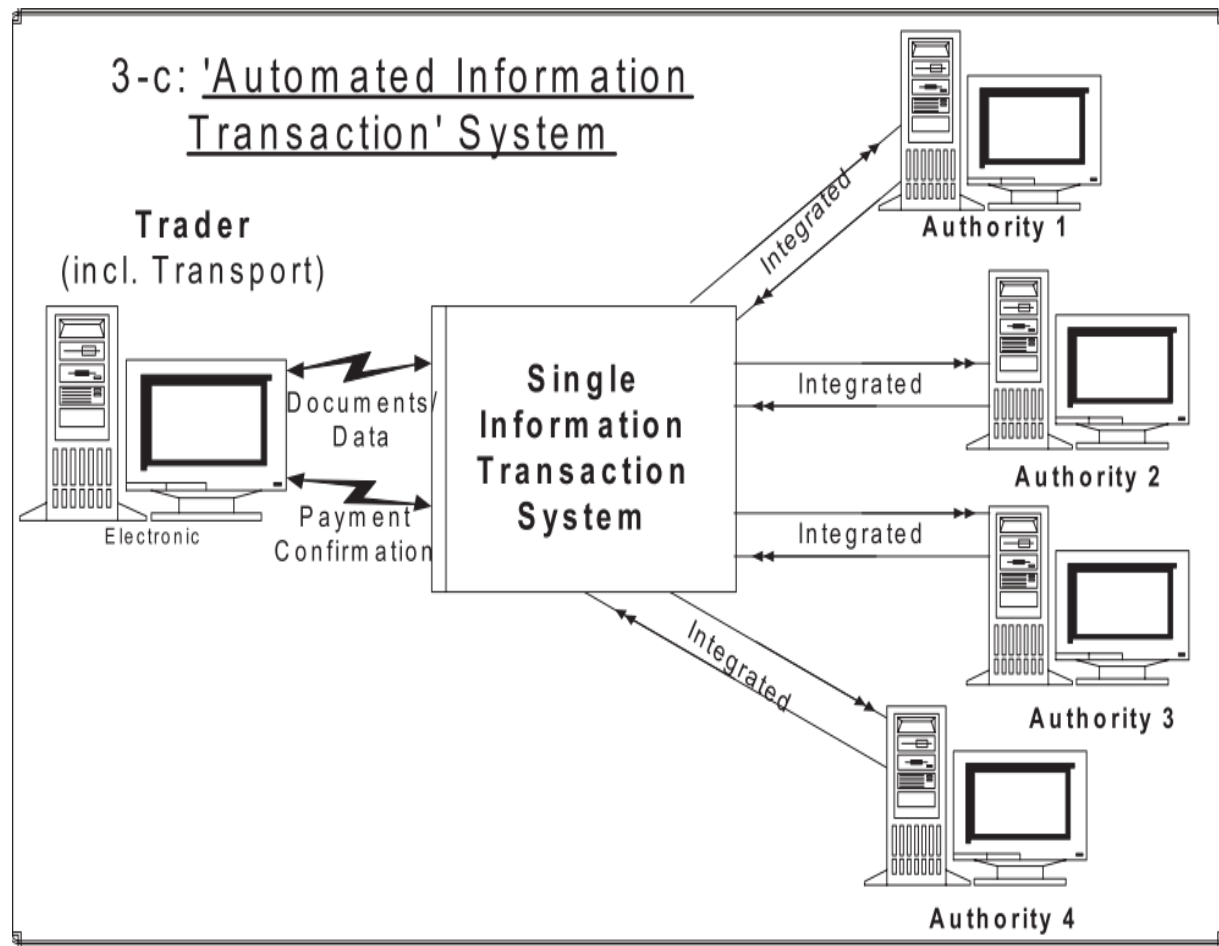
Hệ thống một cửa

Điều 10.4 của TFA

Một cửa

- Không có định nghĩa nào được thống nhất nhưng được hiểu về tạo thuận lợi: cho phép các bên liên quan trong thương mại và vận tải gửi thông tin và chứng từ chuẩn hóa qua một cổng độc lập để hoàn thành tất cả các yêu cầu xuất, nhập khẩu, quá cảnh liên quan. Nếu thông tin được xử lý điện tử sau đó các thành phần dữ liệu chỉ cần gửi một lần.
- This eliminates the need for the trader or transporter to submit the same data to several different government authorities

Mô hình mới của một cửa- Hệ thống giao dịch thông tin tự động hóa



Một cửa

A Facility

Single Entry
Point

*Standardized
Information*

*Standardized
Documents*

*Fulfills ALL
Import, Export,
Transit
Requirements*

Đối với
thương
mại và
vận tải

Đơn giản hóa thủ tục thông quan hải quan – Điều 7 TFA

Đơn giản hóa thủ tục thông quan hải quan được chia làm 2 phần- Khu vực doanh nghiệp và khu vực hải quan, bởi sự tham gia đầy đủ của doanh nghiệp và hạn chế tương tác giữa hải quan và doanh nghiệp.

Thông báo điện tử dựa trên hồ sơ



Nhà nhập khẩu/đại lý đăng ký SGD, tiếp cận SGD

Nhà nhập khẩu/đại lý thanh toán điện tử qua ngân hàng.

Giải phóng yêu cầu một lần thanh toán

Khu vực doanh nghiệp

Kết quả quản lý rủi ro



Kiểm tra chứng từ tại CPC

Soi chiếu/kiểm tra thực tế

Khu vực hải quan

Giải phóng điện tử và thông quan hàng hóa thực tế

ASYCUDA – Hệ thống tự động hóa hải quan của UNCTAD

- ASYCUDA là chương trình TA lớn nhất của
- ASYCUDA là chương trình máy tính được phát triển bởi UNCTAD được xem như hệ thống xử lý dữ liệu tự động hóa hải quan
- Việc triển khai ASYCUDA đi liền với chương trình cải cách hải quan tại các nước được hưởng lợi.
- ASYCUDA được phát triển dựa trên lợi ích của tạo thuận lợi thương mại quốc tế và do đó hỗ trợ phát triển kinh tế.



ASYCUDA

Automated System for Customs Data

ASYCUDA bao gồm quy trình thông quan đầy đủ





ASYCUDA Vận hành thế giới

⇒ 15,000,000 hoạt động thông quan hải quan hàng năm:

⇒ 60,000 tờ khai mỗi ngày làm việc (255 ngày/năm)

⇒ 7,500 tờ khai mỗi giờ (8 giờ/ngày)

⇒ 50,000,000 giao dịch dữ liệu hàng năm:

⇒ Phân phối trên 22,000 máy tính

⇒ Giao diện người sử dụng bằng 18 ngôn ngữ

⇒ Tác động:

⇒ 241 tỉ \$ [3.9%] trong tổng giá trị xuất khẩu thế giới* (CIF)

⇒ 230 tỉ \$ [3.7%] trong tổng giá trị nhập khẩu thế giới* (FOB)

* Nguồn: Cẩm nang thống kê của UNCTAD

ASYCUDA Thành quả

⇒ Từ năm 1982

- ✓ Hơn 80 quốc gia sử dụng ASYCUDA để thông quan hàng hóa
- ✓ Triển khai các tiêu chuẩn: WCO SAD ISO
- ✓ Xây dựng năng lực hành chính hải quan
- ✓ Sự thành lập của một nhóm 100 chuyên gia quốc tế
- ✓ Phát triển các sản phẩm phần mềm ASYCUDA

ASYCUDA hỗ trợ các quốc gia để thực hiện chương trình TF



	Người sử dụng ASYCUDA	Tờ khai hải quan được xử lý hàng năm	Người sử dụng được đào tạo
Châu Phi	41	3,800,000	30000
Châu Mỹ và vùng Ca ri bê	18	3,336,000	11000
Châu Á TBD	14	4,435,000	9519
Châu Âu	9	5,005,000	10500
Trung đông	6	2,500,000	15000



ASYCUDA tại 5 Châu lục

Nguồn : Báo cáo Thế giới ASYCUDA



Xin cảm ơn!